

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **88** /2018/HS-PT

Ngày: 10-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Tô Phú Đông**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà **Lưu Thúy Ái** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2018/TLPT - HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1976, tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Số 4x, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: chạy xe ba gác; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1958; Vợ: Cao Thị Kim T, sinh năm 1978; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại tại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án đại diện hợp pháp của bị hại Tô Ngọc L không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/9/2017, anh Tô Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 69F8-98xx lưu thông trên đường ĐT848 hướng về đường Trần Thị Nhượng. Khi đến cầu Rạch Rầy thuộc khóm T, phường A, thành phố S thì anh L nhìn thấy 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) tự té trên cầu đang được quần chúng nhân dân diu lên hành lang cầu. Thấy vậy, anh L dừng xe lại đậu sát vào hành lang cầu bên phải theo hướng đi của anh L, rồi kêu mọi người đỡ người phụ nữ bị tai nạn lên xe mô tô biển số 69F8-98xx để anh L chở đến Bệnh viện đa khoa thành phố S cấp cứu. Tuy nhiên, thời điểm này tinh thần của người phụ nữ bị tai nạn không ổn định, không nhớ rõ mình là ai, nhà ở đâu... nên anh L ngồi trên xe mô tô biển số 69F8-98xx điện thoại trình báo Công an phường A, thành phố S đến giải quyết. Cùng lúc này, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe mô tô 03 bánh, biển số 66P1-582.xx trong tình trạng đã có sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn trong máu là 249,8mg/100ml) chạy trên đường ĐT848 hướng về đường Trần Thị Nhượng, khi đó N nhìn thấy trên cầu Rạch Rầy có nhiều người đang tập trung sơ cứu cho một người phụ nữ nhưng N không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe chạy qua cầu Rạch Rầy. Khi xe của N chạy đến gần giữa cầu thì phát hiện 01 xe ô tô tải (không rõ biển số) chạy hướng ngược lại, N liền điều khiển xe tránh vào lề đường bên phải làm cho thùng xe mô tô 03 bánh của N va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 69F8-98xx của anh L làm cho xe mô tô biển số 69F8-98xx và anh L ngã xuống mặt đường. Sau khi sự việc xảy ra, anh L được mọi người xung quanh chở đến bệnh viện đa khoa thành phố S cấp cứu, do thương tích nặng nên anh L được chuyển tiếp đến Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 04/9/2017 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 256/TTh-TTPY ngày 04/9/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: “*Anh Tô Ngọc L chết do chấn thương vùng đầu nặng làm bể xương sọ vùng chẩm trái*”.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 45 phút ngày 02/9/2017 xác định được như sau: “*Chiều rộng mặt cầu Rạch Rẫy, đường ĐT848 nơi xảy ra tai nạn là 07 mét, vùng va chạm giữa xe mô tô 03 bánh biển số 66P1-582.xx và xe mô tô biển số 69F8-98xx đo vào lề phải là 0,72 mét theo hướng đi về đường Trần Thị Nhượng*”.

Qua trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra thu giữ xe mô tô 03 bánh biển số 66P1-582.xx của bị cáo N và xe mô tô biển số 69F8-98xx của anh L.

Trong quá trình điều tra, chị Lê Thị Lan H (vợ của anh L và là người đại diện hợp pháp của anh L) yêu cầu bị cáo N bồi thường các khoản sau:

- Tiền viện phí là 3.226.000 đồng; chi phí thuê phương tiện chở tử thi về nhà là 5.200.000 đồng;

- Chi phí mua quan tài, các vật dụng cần thiết để khâm liệm là 28.000.000 đồng;

- Chi phí ăn uống phục vụ mai táng là 26.074.000 đồng,

- Chi phí mua vật tư, đá hoa cương, thuê nhân công phục vụ cho việc chôn cất anh L là 28.500.000 đồng,

Tổng cộng là 91.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi 02 con ruột của anh L là : cháu Tô Phước K, sinh ngày 03/5/2013 và Tô Thế V, sinh ngày 30/5/2017, mỗi tháng 4.000.000 đồng đến khi cháu K và cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con trên mỗi cháu, mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ bản do nhà nước quy định đến khi cháu K và cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Bị cáo N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị H về các khoản gồm: Chi phí viện phí, chi phí thuê phương tiện chở tử thi về nhà, chi phí mua quan tài, các vật dụng cần thiết để khâm liệm, chi phí ăn uống phục vụ mai táng, chi phí mua vật tư, đá hoa cương, thuê nhân công phục vụ cho việc chôn cất. Tổng cộng chi phí là 91.000.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con của bị hại, bị cáo N không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị H mà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo N đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 45.000.000 đồng, để khắc phục một phần hậu quả, số tiền còn lại 46.000.000đ bị cáo đồng ý tiếp tục bồi

thường cho chị H. Chị H đã nhận số tiền 45.000.000 đồng và tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại và các khoản như đã yêu cầu trên.

Đối với xe mô tô biển số 69F8-98xx của anh L, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị H nhận xong, đồng thời bị cáo N đã sửa chữa xe mô tô này xong nên chị H không yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N mức án 03 năm tù (Ba năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Ngọc N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo N không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Ngọc N không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên như nêu trên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Thể

hiện: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/9/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô 03 bánh, biển số 66P1-582.xx sau khi đã uống rượu, bia chạy trên đường ĐT848 hướng về đường Trần Thị Nhượng, khi gần đến cầu Rạch Rầy bị cáo thấy có nhiều người đang tập trung sơ cứu cho một người phụ nữ bị tai nạn giao thông nhưng do chủ quan bị cáo không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe chạy qua cầu Rạch Rầy. Khi xe của bị cáo chạy đến gần giữa cầu thì phát hiện 01 xe ô tô tải chạy hướng ngược lại, bị cáo liền điều khiển xe tránh vào lề đường bên phải làm cho thùng xe mô tô 03 bánh của bị cáo va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 69F8-980xx của anh Tô Ngọc L đang dừng sát lề đường để lo cứu chữa cho người phụ nữ bị tai nạn trước đó đã làm cho xe mô tô biển số 69F8-98xx và anh L ngã xuống mặt đường. Sau khi sự việc xảy ra, anh L được đưa đi cấp cứu nhưng đến ngày 04/9/2017 thì anh L tử vong do chấn thương vùng đầu nặng làm bể xương sọ vùng chẩm trái.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây nên hậu quả nghiêm trọng làm cho anh Tô Ngọc L bị chết, làm cho thân nhân người bị hại vĩnh viễn mất đi người thân không lấy gì bù đắp được đồng thời gây mất trật tự an toàn giao thông, đây cũng là nỗi quan tâm chung của toàn xã hội hiện nay. Bản thân bị cáo đã sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn vượt quá quy định là 249,8mg/100ml máu, bị cáo phải nhận thức được không được phép tham gia giao thông và nhận thức được xe mô tô ba bánh là nguồn nguy hiểm cao độ, việc tham gia giao thông phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật về giao thông đường bộ, nhưng bị cáo vẫn xem thường quy định pháp luật và sự an toàn tuyệt đối khi tham gia giao thông, chính bị cáo N là người điều khiển xe gây nên tai nạn giao thông làm cho anh L bị tử vong. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo

không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N, nên giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo N được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm và mức hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) là tương ứng nhau, đồng thời bị cáo cũng không thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết trong vụ án này là phù hợp với Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo N không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc N. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N mức án 03 năm tù (Ba năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – (Vụ GD-KT 1)
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S
- Cơ quan CSĐT CA TP. S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi